

Số: ~~1152~~./QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~11~~ tháng ~~4~~ năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu  
Cung cấp dịch vụ tổ chức hội nghị khoa học Xu hướng mới trong điều trị  
bệnh tim mạch năm 2023

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số ~~727~~/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-BVĐHYD ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ tổ chức hội nghị khoa học Xu hướng mới trong điều trị bệnh tim mạch năm 2023;

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 02/TTr-KHĐT ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ tổ chức hội nghị khoa học Xu hướng mới trong điều trị bệnh tim mạch năm 2023 và Báo cáo thẩm định số 02/BCTĐ-TTĐ ngày 22 tháng 4 năm 2023 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ tổ chức hội nghị khoa học Xu hướng mới trong điều trị bệnh tim mạch năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ tổ chức hội nghị khoa học Xu hướng mới trong điều trị bệnh tim mạch năm 2023 với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Quảng cáo và Sự kiện Nguyễn Gia.;
- Giá trúng thầu: 2.176.955.520 VND (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi đồng);

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.

- Danh mục trúng thầu: Phụ lục đính kèm.
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 270 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn tài trợ;



**Điều 2.** Phòng Khoa học và Đào tạo chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý đầu thầu, Trưởng Phòng Khoa học và Đào tạo và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KHĐT (N08-002-ntadao) (03).

**GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Bắc

## PHỤ LỤC

(kèm theo Quyết định số 1252/QĐ-BVĐHYD ngày 18. tháng 4. năm 2023)

| TT       | Tên danh mục                                                                                       | ĐVT   | Số lượng | Đơn giá (VND) | Thành tiền (VND) |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|---------------|------------------|
| <b>A</b> | <b>ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC HỘI NGHỊ</b>                                                                   |       |          |               |                  |
| 1        | Địa điểm tổ chức hội nghị các ngày 12/5/2023 (01 buổi), 14/5/2023 (01 buổi) và 13/5/2023 (cả ngày) | Người | 600      | 1.674.242     | 1.004.545.200    |
| <b>B</b> | <b>TIỆC TỐI</b>                                                                                    |       |          |               |                  |
| 2        | Tiệc tối ngày 13/5/2023                                                                            | Người | 600      | 1.121.000     | 672.600.000      |
| <b>C</b> | <b>DỊCH VỤ LƯU TRÚ</b>                                                                             |       |          |               |                  |
| 3        | Phòng ở cho Ban Tổ chức, báo cáo viên và chủ tọa                                                   | Đêm   | 120      | 1.800.000     | 216.000.000      |
| <b>D</b> | <b>IN ẤN – THI CÔNG – THÁO DỖ - ĐI LẠI</b>                                                         |       |          |               |                  |
| 4        | Brochure chương trình                                                                              | Cuốn  | 900      | 89.100        | 80.190.000       |
| 5        | Tờ chương trình để trên bàn chủ tọa và báo cáo viên                                                | Tờ    | 1.000    | 4.752         | 4.752.000        |
| 6        | Thẻ tên khách mời, ban tổ chức, chủ tọa và báo cáo viên                                            | Bộ    | 800      | 29.700        | 23.760.000       |
| 7        | Giấy chứng nhận                                                                                    | Tờ    | 400      | 24.948        | 9.979.200        |
| 8        | Giấy chứng nhận và khung cho nhà tài trợ                                                           | Bộ    | 25       | 320.760       | 8.019.000        |
| 9        | Banner hội nghị                                                                                    | Tấm   | 2        | 3.510.000     | 7.020.000        |
| 10       | Phướn hội nghị                                                                                     | Cái   | 20       | 390.000       | 7.800.000        |
| 11       | Trang trí quây đón tiếp (quây đăng ký)                                                             | Quây  | 10       | 1.950.000     | 19.500.000       |
| 12       | Standee quây lễ tân                                                                                | Cái   | 4        | 650.000       | 2.600.000        |
| 13       | Bảng tên báo cáo viên                                                                              | Cái   | 120      | 135.417       | 16.250.040       |
| 14       | Bảng tên chủ tọa                                                                                   | Cái   | 240      | 28.167        | 6.760.080        |
| 15       | Trang trí bục phát biểu                                                                            | Bục   | 4        | 715.000       | 2.860.000        |

| TT | Tên danh mục                               | ĐVT | Số lượng | Đơn giá<br>(VND) | Thành tiền<br>(VND)  |
|----|--------------------------------------------|-----|----------|------------------|----------------------|
| 16 | Backdrop chụp hình<br>và backdrop tiệc tối | Cái | 2        | 23.400.000       | 46.800.000           |
| 17 | Xe đưa đón                                 | Xe  | 5        | 9.504.000        | 47.520.000           |
|    |                                            |     |          | <b>Tổng cộng</b> | <b>2.176.955.520</b> |

